

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC**

*

Số 748 - CV/BTCTU

*V/v sao gửi thông báo tuyển sinh
đào tạo trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ
năm 2022*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Trường chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng,
- Đài phát thanh - truyền hình tỉnh.

Ngày 10/02/2022, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có các văn bản sau:

1. Thông báo số 758-TB/HVBCTT-ĐT, ngày 10/2/2022 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2022.
2. Thông báo số 759-TB/HVBCTT-ĐT, ngày 10/2/2022 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ năm 2022.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sao gửi Thông báo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện đăng ký dự tuyển. Công văn đăng ký dự tuyển, danh sách và hồ sơ dự tuyển gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 31/3/2022, quá thời hạn trên nếu cơ quan, đơn vị không đăng ký xem như không có nhu cầu.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VPTU, P TC-CB.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Tiến Dũng

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2022

AN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số.....661.....

ĐẾN Ngày 15-02-2022

Chuyển.....

Lưu hồ sơ số.....

Số 758 -TB/HVBCTT-ĐT

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 450.

2. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung;
- Thời gian đào tạo: 2 năm.

3. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

a) Kế hoạch tuyển sinh

- Đợt 1: Tháng 5 năm 2022
- Đợt 2: Tháng 10 năm 2022

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
Đợt 1 (tháng 5/2022)			185
Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)			
1	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử.	8320101	80
2	Chính trị học, gồm các chuyên ngành: - Chính trị phát triển; - Quản lý xã hội;	8310201	30
3	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	40
4	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	15
5	Quan hệ công chúng, gồm các chuyên ngành: - Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; - Quản trị truyền thông.	8320108	20
Đợt 2 (tháng 10/2022)			265
Hình thức đào tạo chính quy không tập trung (học thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần)			
1	Triết học	8229001	15
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8229008	15
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	15
4	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	25
5	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	8310206	15
6	Xã hội học	8310301	15
7	Hồ Chí Minh học	8310204	15
8	Chính trị học, gồm các chuyên ngành:	8310201	

	- Chính trị phát triển; - Quản lý xã hội; - Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa.		40
9	Báo chí học, gồm các chuyên ngành: - Báo chí; - Quản lý báo chí truyền thông; - Phát thanh - Truyền hình; - Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	8320101	65
10	Quan hệ công chúng, gồm các chuyên ngành: - Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; - Quản trị truyền thông.	8320108	15
11	Xuất bản, gồm các chuyên ngành: - Biên tập xuất bản; - Quản lý xuất bản.	8320401	15
12	Kinh tế chính trị	8310102	15

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng tuyển sinh

Ông dân Việt Nam và người nước ngoài đáp ứng các điều kiện tại Mục b dưới đây.

b) Điều kiện dự tuyển

- *Điều kiện về văn bằng:*

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng nhưng khác chuyên ngành; ngành gần hoặc ngành khác với ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và có giấy chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ nước ngoài phù hợp với ngành dự tuyển (phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- *Điều kiện về thâm niên công tác:*

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi: Phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi (xem *Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ* đính kèm Thông báo này). Trường hợp đặc biệt do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

- *Điều kiện về sức khỏe*: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên).

- *Điều kiện về hồ sơ*: Nộp đầy đủ hồ sơ theo mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

5. Môn thi tuyển sinh

a) Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức, gồm các môn quy định cho từng ngành/chuyên ngành như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Môn chủ chốt	Môn chuyên ngành
1	Báo chí học, chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận báo chí
2	Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình và chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử	Triết học Mác - Lênin	Tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình
3	Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản và chuyên ngành Quản lý xuất bản	Triết học Mác - Lênin	Cơ sở lý luận xuất bản
4	Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết quan hệ công chúng
5	Xã hội học	Triết học Mác - Lênin	Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
6	Triết học	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử Triết học
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học Mác - Lênin	Chủ nghĩa xã hội khoa học chuyên ngành
8	Kinh tế chính trị	Triết học Mác - Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin chuyên ngành
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Triết học Mác - Lênin	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)
10	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Triết học Mác - Lênin	Lý luận về xây dựng Đảng
11	Hồ Chí Minh học	Triết học Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
12	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội	Triết học Mác - Lênin	Lý thuyết chung về quản lý xã hội

13	Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	Triết học Mác - Lênin	Nguyên lý công tác tư tưởng
14	Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử tư tưởng chính trị
15	Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử quan hệ quốc tế

b) Môn Ngoại ngữ

- Miễn thi môn Ngoại ngữ đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp trong thời gian không quá 02 năm kể từ ngày kí mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định dưới đây hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4

5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thẩm định chứng chỉ hoặc thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện hoặc hủy kết quả thi, xét đầu vào nếu phát hiện các sai phạm.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải thi môn Tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

Lưu ý: Học viện có tổ chức các lớp ngoại ngữ:

- Lớp học, thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp) vào các tháng trong năm. Thông tin xem trên Cổng thông tin điện tử của Học viện;

- Lớp ôn tập để dự thi môn tiếng Anh đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào trong kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ. Thông tin chi tiết xem trên Cổng thông tin điện tử của Học viện hoặc điện thoại: 0912723236 (ThS. Lưu Thị Bích Thủy).

c) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

- Đối với lưu học sinh Lào thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chính sách ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi một điểm cho môn Ngoại ngữ (thang điểm 10) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt;

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng ưu tiên (*Lưu ý, các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ Ngoại ngữ để xét miễn thi phải nộp cùng với hồ sơ đăng ký dự thi và trong thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*).

7. Hồ sơ dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ gồm có:

1. Phiếu đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ 02 bản (*theo mẫu*);
2. Công văn cử đi thi của cơ quan quản lý (nếu có);
3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*);
4. Bản sao công chứng bằng đại học và bảng điểm (*Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo xác nhận của Cục Kiểm định chất đào tạo-Bộ Giáo dục và Đào tạo, trừ các trường hợp học tại Cộng hòa Liên bang Nga*);
5. Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp (bắt buộc với các đối tượng ngành gan, ngành phù hợp và ngành khác);
7. 01 giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp Huyện trở lên;
8. 02 ảnh 3 x 4 cho vào phong bì ghi rõ họ tên;
9. 02 phong bì ghi rõ họ tên, địa chỉ liên hệ của thí sinh (*địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ ràng, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại để liên hệ*).

8. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Hồ sơ dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát hành.

a) Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Đợt 1: Từ ngày 10/02/2022 đến hết ngày 20/4/2022. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 03/3/2022.

Đợt 2: Từ ngày 15/6/2022 đến hết ngày 06/10/2022. Thí sinh thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải nộp hồ sơ trước ngày 18/8/2022.

Hồ sơ dự thi đã nộp không trả lại.

b) Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Bộ phận Đào tạo Sau Đại học và Bồi dưỡng, Ban Quản lý Đào tạo, phòng 304, nhà A1 Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại liên hệ: (024) 37. 546. 963 (máy lẻ 307) hoặc ThS. Tạ Như Sơn 0968645468.

9. Thời gian, địa điểm học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

a) Thời gian học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

- Đợt 1:

+ Thời gian học bổ sung kiến thức: Từ ngày 03/3/2022 đến ngày 17/4/2022, học vào các ngày thứ Bảy, chủ Nhật hàng tuần và các buổi tối.

+ **Thời gian ôn tập thi tuyển sinh:** Từ ngày 22/4/2022 đến ngày 12/5/2022. Tổ chức ôn tập liên tục vào các ngày thứ Bảy, chủ Nhật và các buổi tối.

+ **Thời gian thi tuyển sinh:** Ngày 14, 15/5/2022 (Thứ Bảy và Chủ nhật).

- **Đợt 2:**

+ **Thời gian học bổ sung kiến thức:** Từ ngày 18/8/2022 đến ngày 02/10/2022, học vào các ngày thứ Bảy, chủ Nhật hàng tuần và các buổi tối.

+ **Thời gian ôn tập thi tuyển sinh:** Từ ngày 07/10/2022 đến ngày 23/10/2022. Tổ chức ôn tập liên tục vào các ngày thứ Bảy, chủ Nhật và các buổi tối.

+ **Thời gian thi tuyển sinh:** Ngày 29 và 30/10/2022 (Thứ Bảy và Chủ nhật).

b) Địa điểm

Địa điểm tổ chức học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh được tổ chức tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

10. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo toàn khóa học

a) Kinh phí tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký tuyển sinh: 60.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí thi tuyển sinh: 360.000 đồng/thí sinh. Thí sinh diện miễn thi Ngoại ngữ nộp 240.000 đồng/thí sinh

- Lệ phí ôn thi: 500.000 đồng/môn (đối với môn chủ chốt và môn chuyên ngành); môn tiếng Anh 1.000.000 đồng/đợt học.

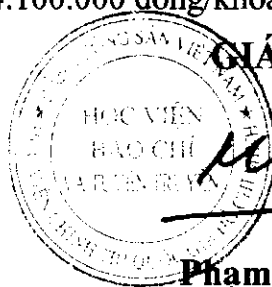
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 400.000 đồng/tín chỉ (lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi nộp cùng hồ sơ).

Thông tin chi tiết về tuyển sinh trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Báo chí và Tuyên truyền: <https://daotaoajc.edu.vn>

b) Kinh phí đào tạo toàn khóa học: 44.100.000 đồng/khóa học.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Hội đồng trường Học viện,
- Các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương,
- Các báo, đài của Trung ương và địa phương,
- Các nhà xuất bản Trung ương và địa phương,
- Sở Nội vụ, BTC Tỉnh ủy, Ban TG Tỉnh ủy,
- VP Tỉnh ủy, Trường CT tỉnh, TP trong cả nước,
- Các trường CD, đại học, học viện trong cả nước,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị-xã hội,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN,
NGÀNH KHÁC VÀ CÁC MÔN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6374-QĐ/HVBCTT-ĐT
Ngày 30/12/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Môn học bổ sung kiến thức
1. Ngành Báo chí học, chuyên ngành Báo chí và chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông		
Ngành đúng	Báo chí; Truyền thông đại chúng	Không
Ngành phù hợp	Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế); Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ)
Ngành gần <i>Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 02 năm trở lên.</i>	Kinh doanh xuất bản phẩm; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Văn học; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Thiết kế đồ họa; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 4. Tác phẩm báo chí thông tấn (3 tín chỉ) 5. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3 tín chỉ)
Ngành khác (đối với thí sinh)	Tất cả các ngành còn lại.	1. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 2. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ)

dự thi chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông): <i>Thâm niên công tác trong ngành Báo chí 03 năm trở lên.</i>		3. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 4. Lao động nhà báo (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo chí thông tấn (3 tín chỉ) 6. Lý thuyết và kỹ năng báo chí - truyền thông dữ liệu (3 tín chỉ)
2. Ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình và chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử		
Ngành phù hợp	Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế); Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ)
Ngành gần	Văn hoá dân gian; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Mạng máy tính và truyền thông	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 4. Tổ chức sản xuất chương trình Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (3 tín chỉ)

	dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ.	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử)	Tất cả các ngành còn lại.	1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông (3 tín chỉ) 3. Tác phẩm báo Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 4. Tổ chức sản xuất chương trình Phát thanh, Truyền hình (3 tín chỉ) 5. Tác phẩm báo mạng điện tử (3 tín chỉ) 6. Ngôn ngữ báo chí (3 tín chỉ)
3. Ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản, chuyên ngành Quản lý xuất bản		
Ngành phù hợp	Kinh doanh xuất bản phẩm	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ)
Ngành gần <i>Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.</i>	Văn hoá dân gian; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Mỹ thuật ứng dụng; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy	1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 5. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ)

	tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản lý xuất bản): <i>Thâm niên công tác trong ngành Xuất bản 02 năm trở lên.</i>	Tất cả các ngành còn lại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận xuất bản (3 tín chỉ) 2. Tổ chức và biên tập bản thảo (5 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước về xuất bản (2 tín chỉ) 4. Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2 tín chỉ) 5. Biên tập sách điện tử (3 tín chỉ) 6. Biên tập ngôn ngữ văn bản (4 tín chỉ)
4. Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại		
Ngành phù hợp	Chính trị học; Truyền thông quốc tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học, Báo chí (chuyên ngành Thông tin đối ngoại)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý văn hóa; Gia đình học; Xã hội học, Nhân học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Thông tin – thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Xuất bản; Kinh doanh xuất bản phẩm; nhóm ngành Kinh tế (có định hướng chuyên sâu về kinh tế đối ngoại, kinh tế quốc tế); nhóm ngành Luật (có định hướng chuyên sâu về Luật quốc tế); Quản lý công, các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ) 4. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 2. Lịch sử quan hệ quốc tế (3 tín chỉ) 3. Lý luận báo chí quốc tế (3 tín chỉ) 4. Thông tin đối ngoại Việt Nam (3 tín chỉ) 5. Địa chính trị thế giới (3 tín chỉ)

		6. Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam (2 tín chỉ) 7. Chính sách đối ngoại một số nước trên thế giới (3 tín chỉ)
5. Ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và chuyên ngành Quản trị truyền thông		
Ngành đúng	Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Truyền thông Marketing; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu	Không
Ngành phù hợp	Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị truyền thông, Quản lý truyền thông, Truyền thông số, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Xuất bản, Marketing, Thông tin đối ngoại, Chính trị học (chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Truyền thông chính sách).	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ)
Ngành gần	Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình, Biên kịch điện ảnh, truyền hình, Đạo diễn điện ảnh, truyền hình, Quay phim, Nhiếp ảnh, Công nghệ điện ảnh, truyền hình, Thiết kế âm thanh, ánh sáng, Thiết kế đồ họa; Kinh doanh xuất bản phẩm; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Chính trị học (các chuyên ngành khác thuộc ngành Chính trị học), Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học, Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Khu vực học; Quốc tế học; Châu Á học; Việt Nam học; Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quan hệ lao động; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ;	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 5. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ)

	Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Quản lý kinh tế; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian.	
Ngành khác (đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quản trị truyền thông)	Tất cả các ngành còn lại	1. Nhập môn PR (3 tín chỉ) 2. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ) 3. Nhập môn Marketing (3 tín chỉ) 4. Lý thuyết truyền thông (3 tín chỉ) 5. Các phương tiện truyền thông (3 tín chỉ) 6. Ngôn ngữ truyền thông (3 tín chỉ) 7. Truyền thông tiếp thị tích hợp IMC (2 tín chỉ)
6. Ngành Xã hội học		
Ngành phù hợp	Nhân học; Công tác xã hội, Công tác thanh thiếu niên	1. Thiết kế nghiên cứu (3 tín chỉ) 2. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (5 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3 tín chỉ)
Ngành gần	Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Quan hệ quốc tế; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Triết học; Văn hóa học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quốc tế học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Việt Nam học; Gia đình học; Quản lý văn hóa; Lịch sử; Khoa học quản lý; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Y tế công cộng.	1. Thiết kế nghiên cứu (3 tín chỉ) 2. Lịch sử và lý thuyết xã hội học (5 tín chỉ) 3. Xã hội học về cơ cấu xã hội (3 tín chỉ) 4. Xã hội học nông thôn-đô thị (4 tín chỉ)
7. Ngành Triết học		
Ngành phù hợp	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý giáo dục; Giáo	1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)

	<p>dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông Phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.</p>	<p>5. Đạo đức học Mác - Lênin (3 tc)</p>
	<p>Nhóm 2: Các ngành còn lại (theo phương diện triết học trong các lĩnh vực cụ thể)</p>	<p>1. Lịch sử triết học (3 tín chỉ) 2. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ) 3. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ) 5. Đạo đức học Mác-Lênin (3 tín chỉ) 6. Logic học (3 tín chỉ) 7. Triết học ngoài mác-xít hiện đại (2 tín chỉ)</p>

8. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Ngành đúng	<p>Triết học; Sư phạm Triết học; Giáo dục chính trị (chuyên ban Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học); Sư phạm chủ nghĩa xã hội khoa học.</p>	<p>Không</p>
Ngành phù hợp	<p>Lịch sử (các chuyên ngành); Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý thể dục thể thao; Tôn giáo học; khảo cổ học; Sư phạm lịch sử; Sư phạm Ngữ văn; Giáo dục công dân; Chính trị học; Cử nhân chính trị; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Quan hệ quốc tế; Xây dựng quân đội về chính trị; Xã hội học; Dân tộc học; Phụ nữ học; Giới và phát triển; Gia đình học; Quản lý công; Quản trị nhân lực.</p>	<p>1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ)</p>
Ngành gần	<p>Kinh tế, Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Khoa học quản lý; Luật; Khoa học môi trường; Công tác xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.</p>	<p>1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ) 3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ) 4. Lịch sử triết học Mác-Lênin (2 tín chỉ)</p>

9. Ngành Kinh tế chính trị		
Ngành đúng	- Ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế và Quản lý của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Kinh tế chính trị, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế), Sư phạm kinh tế chính trị.	Không
Ngành phù hợp	Ngành Kinh tế chuyên ngành khác không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo. Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Kinh tế học”; “Khoa học chính trị”; “Kinh doanh và quản lý”; Cử nhân kinh tế.	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Chính trị học; Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Thống kê kinh tế xã hội; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Kinh tế quốc tế; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản trị khách sạn; Quản trị du lịch và lữ hành; Kinh doanh bất động sản; Luật kinh tế; Kinh tế đầu tư; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính công.	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ) 4. Kinh tế học vi mô (2 tín chỉ) 5. Kinh tế học vĩ mô (2 tín chỉ)
	<i>Nhóm 2:</i> Có bằng đại học ngành khác (có bằng cao cấp lý luận chính trị)	1. Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử học thuyết kinh tế (2 tín chỉ) 3. Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2 tín chỉ) 4. Kinh tế học vi mô (2 tín chỉ) 5. Kinh tế học vĩ mô (2 tín chỉ) 6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ) 7. Kinh tế tài nguyên và môi trường (2 tín chỉ)
10. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
Ngành đúng	Lịch sử (Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học; Phương pháp luận sử học; Khảo cổ học; Dân tộc học).	Không
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.	1. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN (1920-1930) (3 tín chỉ) 2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (3 tín chỉ) 3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (4 tín chỉ)
Ngành gần	Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan	1. Cuộc vận động thành lập ĐCSVN (1920-1930) (3 tín chỉ)

	<p>hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.</p>	<p>2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (3 tín chỉ)</p> <p>3. Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (3 tín chỉ)</p> <p>4. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH (1975-1986) (3 tín chỉ)</p> <p>5. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay (3 tín chỉ)</p>
11. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận.	Không
Ngành phù hợp	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Khoa học quản lý; Quản lý công	<p>1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ)</p> <p>2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ)</p> <p>3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)</p>
Ngành gần	<p><i>Nhóm 1:</i> Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Giáo dục quốc phòng-An ninh; Sư phạm lịch sử; Giáo dục pháp luật; Tôn giáo học; Lịch sử; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản lý dự án; Quản lý công nghiệp; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Quan hệ công chúng; Quản lý thông tin; Quản trị nhân lực; Hành chính học; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Trình sát an ninh, Trình sát cảnh sát, Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân; Chỉ huy tham mưu Lục quân, Chỉ huy tham mưu Hải quân; Chỉ huy tham mưu Không quân; Chỉ huy tham mưu Phòng không; Chỉ huy tham mưu Pháo binh; Chỉ huy tham mưu Tăng- thiết giáp; Chỉ huy tham mưu Đặc công; Chỉ huy tham mưu thông tin.</p>	<p>1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ)</p> <p>2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo đức (3 tín chỉ)</p> <p>3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)</p> <p>4. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ)</p> <p>5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ)</p>
	<p><i>Nhóm 2:</i> Các ngành còn lại: Thí sinh có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36 tháng) trong lĩnh vực công tác đảng,</p>	<p>1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (3 tín chỉ)</p> <p>2. Xây dựng Đảng về tổ chức và đạo</p>

	chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công tác đảng trong doanh nghiệp; là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên; hoặc đang là cấp ủy viên cơ sở và tương đương trở lên; hoặc có bằng/chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị; hoặc đang học chương trình đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, hoàn thiện Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị.	đức (3 tín chỉ) 3. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 4. Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ) 5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (3 tín chỉ) 6. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2 tín chỉ) 7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
--	--	---

12. Ngành Hồ Chí Minh học

Ngành đúng	Chính trị học; hoặc có chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Tư tưởng Hồ Chí Minh và là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường (Học viện, các trường cao đẳng, đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố); các trung tâm giáo dục lý luận chính trị; các cơ quan tuyên giáo của các ban, ngành ở trung ương và địa phương có thâm niên công tác ít nhất 1 năm.	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn hóa học, Giáo dục chính trị, Việt Nam học, Công tác xã hội, Quản lý văn hóa.	1. Tiểu sử, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (4 tín chỉ) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ) 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (4 tín chỉ)

13. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động-tư tưởng văn hóa

Ngành đúng	Ngành chính trị học	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ)
Ngành gần	Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Xuất bản; Xã hội học; Văn hóa học; Quan hệ công chúng; Quản lý văn hóa; Giáo dục học; Quản lý giáo dục;	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 4. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 5. Dự luận xã hội (3 tín chỉ)

	Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Sư phạm địa lý; Sư phạm lịch sử.	
Ngành khác	Các ngành còn lại	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ) 3. Lãnh đạo, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (3 tín chỉ) 4. Nghệ thuật phát biểu miệng (3 tín chỉ) 5. Dự luận xã hội (3 tín chỉ) 6. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (3 tín chỉ)

14. Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội

Ngành đúng	Chính trị học (khác chuyên ngành)	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
Ngành phù hợp	Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế.	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ)
Ngành gần	Khoa học giáo dục; Quản lý giáo dục; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quản lý văn hóa; Kinh tế học; Quản trị kinh doanh; Quản trị - quản lý; Luật; Công tác xã hội; Xã hội học; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quảng cáo.	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ) 4. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chỉ)
Ngành khác	Tất cả các ngành còn lại	1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ) 2. Khoa học quản lý (3 tín chỉ) 3. Quản lý cấp cơ sở (2 tín chỉ) 4. Quản lý nguồn nhân lực xã hội (3 tín chỉ) 5. Soạn thảo văn bản quản lý (3 tín chỉ) 6. Giao tiếp trong quản lý (2 tín chỉ)

15. Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển

Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
Ngành gần	<i>Nhóm 1:</i> Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công tác xã hội; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình Dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Ngành Quản lý công;	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ) 4. Chính trị học phát triển (3 tín chỉ) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chỉ)
	<i>Nhóm 2</i> (các ngành còn lại): Thí sinh có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36 tháng) trong lĩnh vực công tác đảng,	1. Quyền lực chính trị (3 tín chỉ) 2. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ) 3. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

	<p>chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công tác đảng trong doanh nghiệp; là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và tương đương trở lên; hoặc đang là cấp ủy viên cơ sở và tương đương trở lên; hoặc có bằng/chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị; hoặc đang học chương trình đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, hoàn thiện Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị.</p>	<p>4. Chính trị học phát triển (3 tín chỉ) 5. Thể chế chính trị thế giới đương đại (3 tín chỉ) 6. Hệ thống chính trị với quản lý xã hội (2 tín chỉ). 7. Chính trị học Việt Nam (2 tín chỉ)</p>
--	---	---

Số 759 -TB/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2022

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
ĐẾN	Số.....660..... Ngày 15-02-2022
Chuyển.....Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ	
Lưu hồ sơ số.....năm 2022 như sau:	

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2022**

1. Chỉ tiêu, ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 70 chỉ tiêu.

1.2. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu cụ thể:

TT	Ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Chỉ tiêu	Chương trình đào tạo theo Đề án 89
1	Ngành Báo chí học	12	x
2	Ngành Triết học	12	x
3	Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng	10	x
4	Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	12	
5	Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	6	
6	Ngành Xuất bản	6	
7	Ngành Quan hệ công chúng	12	

1.3. Yêu cầu chuyên môn phù hợp: Theo quy định tại Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần trình độ đại học và thạc sĩ xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ được đính kèm Thông báo này.

2. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

2.1. Kế hoạch tuyển sinh:

- Đợt 1: Tháng 5/2022.

- Đợt 2: Tháng 11/2022.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Hình thức và thời gian đào tạo:

3.1. Hình thức đào tạo: Tập trung.

3.2. Thời gian đào tạo:

- Đối với người đã có bằng thạc sĩ: 3 năm;

- Đối với người có bằng đại học: 4 năm.

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng, ngành phù hợp (xem *Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần trong tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ*).

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.2. Yêu cầu về ngoại ngữ đối với người dự tuyển

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ dưới đây, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố:

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên

6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

- Người dự tuyển thuộc các đối tượng nêu trên phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

+ Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển theo quy định.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm:

1. Đơn xin dự tuyển đào tạo tiến sĩ (*theo mẫu*);
2. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);
3. Lý lịch khoa học (*theo mẫu*);
4. Bản sao văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học, văn bằng và bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ (*có công chứng*). *Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ văn bằng do Cộng hòa Liên bang Nga cấp), có bản dịch kèm theo.*
5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đóng thành quyển gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung bài báo/báo cáo khoa học...; có bảng kê khai danh mục ở sau trang bìa lót (nếu là các công trình khoa học đã công bố) hoặc văn bản xác nhận kinh nghiệm nghiên cứu theo quy định tại điểm thứ 2, mục 4.1 nêu trên.
6. Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*theo mẫu*); *Lưu ý: Đề cương nghiên cứu của thí sinh phải có chữ ký xác nhận của người được đề xuất dự kiến hướng dẫn. Hướng đề tài nghiên cứu và người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong Danh mục các hướng nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (xem tại trang tuyển sinh của Học viện: <https://daotaoajc.edu.vn>).* Những thay đổi khác phải do Giám đốc Học viện quyết định.

7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, trong đó có 01 nhà khoa học dự kiến là người hướng dẫn nghiên cứu sinh.
Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:
- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
 - Năng lực hoạt động chuyên môn;
 - Phương pháp làm việc;
 - Khả năng nghiên cứu;
 - Khả năng làm việc theo nhóm;
 - Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
 - Triển vọng phát triển về mặt chuyên môn;
 - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh học nghiên cứu sinh.
8. Bản sao (có công chứng) các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
9. Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp (nếu có);
10. 04 ảnh 4 x 6 cho vào phong bì ghi rõ họ tên;
11. 03 phong bì có tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh (Địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại liên hệ).

(Lưu ý: Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 7 bản photo các giấy tờ từ mục 1 đến mục 9).

6. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ xét tuyển:

- *Phát hành và nhận hồ sơ:*

+ Đợt tháng 1: Từ ngày 10/2/2022 đến hết ngày 14/5/2022;

+ Đợt tháng 2: Từ ngày 01/6/2022 đến hết ngày 05/11/2022.

(Hồ sơ xét tuyển thí sinh nộp Nhà trường không trả lại).

- *Địa điểm nhận hồ sơ:* Bộ phận Sau đại học và Bồi dưỡng, Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (04) 37. 546. 963 (máy lẻ 306) hoặc 0983783375; 0932340456.

7. Lệ phí xét tuyển và học phí toàn khóa học:

7.1. Lệ phí xét tuyển :

- *Lệ phí (nộp cùng hồ sơ):*

+ Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/người dự tuyển;

+ Lệ phí xét tuyển NCS: 200.000đ/người dự tuyển;

7.2. Học phí toàn khóa học: 73.500.000đ người/khóa (có thể đóng theo từng năm).

8. Thời gian xét tuyển, công bố kết quả, nhập học và học bổ sung kiến thức:

8.1. Thời gian xét tuyển:

- Đợt 1: Dự kiến vào ngày 27 và 28/5/2022;

- Đợt 2: Dự kiến vào ngày 18 và 19/11/2022.



8.2. Thời gian công bố kết quả xét tuyển:

- Đợt 1: 30/5/2022
- Đợt 2: 21/11/2022

8.3. Thời gian nhập học:

- Đợt 1: 15/6/2022
- Đợt 2: 05/12/2022

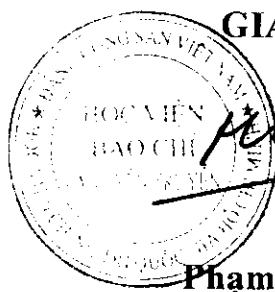
8.4. Thời gian học bổ sung kiến thức: Sau khi trúng tuyển.

- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Giám đốc Học viện xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để báo cáo),
- Bộ GD và ĐT (để báo cáo),
- Hội đồng Trường HV,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị trong Học viện,
- Các trường Chính trị tỉnh, thành phố,
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố,
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố,
- Các cơ quan Báo chí, Xuất bản, Trung ương và địa phương,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, ban, ngành,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC ✓

Phạm Minh Sơn

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. Dành cho đối tượng tốt nghiệp đại học

1. *Ngành Triết học*

Ngành đúng: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học

2. *Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng*

Ngành đúng: Chính trị học

Ngành phù hợp: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước

3. *Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*

Ngành đúng: Lịch sử (Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học; Phương pháp luận sử học; Khảo cổ học; Dân tộc học).

Ngành phù hợp: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.

4. *Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước*

Ngành đúng: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận.

Ngành phù hợp: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Khoa học quản lý; Quản lý công

5. *Ngành Báo chí học*

Ngành đúng: Báo chí; Truyền thông đại chúng

Ngành phù hợp: Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Xuất bản; Chuyên ngành Thông tin đối ngoại (thuộc ngành Quan hệ quốc tế); Ngôn ngữ học; Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing.

Truyền thông đại chúng; Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa.

6. *Ngành Xuất bản*

Ngành phù hợp: Kinh doanh xuất bản phẩm



7. Ngành Quan hệ công chúng

Ngành đúng: Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Truyền thông Marketing; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu

Ngành phù hợp: Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị truyền thông, Quản lý truyền thông, Truyền thông số, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Xuất bản, Marketing, Thông tin đối ngoại, Chính trị học (chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Truyền thông chính sách).

II. Dành cho đối tượng tốt nghiệp thạc sĩ

1. Ngành Triết học

Ngành phù hợp: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh.

Ngành gần nhóm 1: Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Phát triển con người; Quyền con người; Tâm lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí học; Truyền thông đại chúng; Thông tin học; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản lý khoa học và công nghệ; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Khoa học môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công tác xã hội; Nghệ thuật quân sự; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Chiến lược quân sự; Chiến lược quốc phòng; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học; Quản lý giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu.

Ngành gần nhóm 2: Tất cả các ngành còn lại (phương diện triết học trong các lĩnh vực cụ thể) Có tối thiểu 2 năm công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi.

2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng

Ngành phù hợp nhóm 1: Có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tư tưởng, khoa giáo 02 năm trở lên.

Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Hồ Chí Minh học; Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Báo chí học; Xuất bản; Xã hội học; Chính sách công; Quan hệ công chúng; Truyền thông đại chúng; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc; Giáo dục học; Quản lý giáo dục.

Ngành phù hợp nhóm 2: Những ngành không thuộc danh mục nêu trên nhưng ứng viên có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tuyên giáo 03 năm trở lên.

3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngành phù hợp nhóm 1: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh.

Ngành phù hợp nhóm 2: Lịch sử sử học và sử liệu học; Phương pháp luận sử học; Dân tộc học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Đông phương học; Châu Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

4. Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước

Ngành phù hợp: Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế.

Ngành gần nhóm 1: Chính sách công, Quản lý xã hội; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Triết học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân; Nghệ thuật quân sự; Chiến lược quốc phòng; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý hành chính công; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý văn hóa; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh quốc tế.

Ngành gần nhóm 2: Ứng viên có bằng thạc sĩ các ngành không thuộc danh mục nêu trên được đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ 3 điều kiện sau:

- Có bằng hoặc chứng nhận tương đương trình độ Cao cấp lý luận chính trị;
- Có thâm niên công tác tối thiểu 3 năm (36 tháng) trong lĩnh vực công tác Đảng hoặc quản lý nhà nước.
- Đang công tác trong hệ thống chính trị các cấp và có quyết định của cơ quan cử đi học.

5. Ngành Báo chí học

Ngành đúng: Báo chí; Truyền thông đại chúng.

Ngành phù hợp: Quản trị truyền thông; Quản lý truyền thông; Truyền thông số; Quan hệ công chúng; Xuất bản.



Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành trên: Yêu cầu có thâm niên công tác tối thiểu 02 năm (24 tháng) tại cơ quan báo chí truyền thông.

Ngành gần: Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Thiết kế đồ họa, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; **Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước ; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Phát triển con người; Quyền con người; Tâm lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Đông Nam Á học, Việt Nam học; Thông tin học; Khoa học quản lý; Chính sách công; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Kỹ thuật in; Kỹ thuật viễn thông;**

Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi các ngành trên: Yêu cầu có thâm niên công tác tối thiểu 03 năm (36 tháng) tại cơ quan báo chí truyền thông.

6. Ngành Xuất bản

Ngành phù hợp: Báo chí; Quan hệ quốc tế; Quan hệ công chúng; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Thông tin học; Khoa học thư viện; Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Quản lý văn hóa, giáo dục và khoa học;

Ngành gần nhóm 1: Có bằng thạc sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn: Yêu cầu có ít nhất 3 năm (36 tháng) kinh nghiệm thực tiễn hoạt động xuất bản.

Ngành gần nhóm 2: Có bằng thạc sĩ các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ: Yêu cầu có ít nhất 3 năm (36 tháng) kinh nghiệm thực tiễn hoạt động xuất bản.



7. Ngành Quan hệ công chúng

Ngành đúng: Quan hệ công chúng; Quảng cáo; Truyền thông Marketing; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông; Chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu

Ngành phù hợp: Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị truyền thông, Quản lý truyền thông, Truyền thông số, Công nghệ truyền thông, Truyền thông quốc tế, Xuất bản, Marketing, Thông tin đối ngoại, Chính trị học (chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Truyền thông chính sách).

Ngành gần Đồ họa, lý luận, lịch sử phê bình điện ảnh, truyền hình, Biên kịch điện ảnh, truyền hình, Đạo diễn điện ảnh, truyền hình, Quay phim, Nhiếp ảnh, Công nghệ điện ảnh, truyền hình, Thiết kế âm thanh, ánh sáng, Thiết kế đồ họa; Kinh doanh xuất bản phẩm; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Chính trị học (các chuyên ngành khác thuộc ngành Chính trị học), Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học, Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Khu vực học; Quốc tế học; Châu Á học; Việt Nam học; Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quan hệ lao động; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm tiếng Pháp, Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Dân tộc học; Phát triển bền vững; Việt Nam học; Thông tin học; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Khoa học quản lý; Chính sách công; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý khoa học và công nghệ; Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Quản lý kinh tế; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian.

